TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 325/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/9/2023
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Ông Nguyễn Đức Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phan Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 313/2023/HNGĐ-TLST ngày 05/7/2023, về việc " *Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 250/2023/QĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Bá Ng,** sinh ngày 26/3/1975.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: đường phố ÚSLAVSKÁ 40/859; thành phố PLZEN, cộng hòa Séc.

2. Bị đơn : Chị **Phạm Thị A,** sinh ngày 26/01/1977.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Liên Bang Nga.

(Anh Ng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, chị A vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn anh Nguyễn Bá Ng trình bày: Anh và chị Phạm Thị A tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L (nay là UBND phường Đ, thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 10/01/1998. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận tại gia đình anh tại

thôn T, xã Đ, thành phố L, tỉnh Hải Dương. Năm 2000 anh sang Nga xuất khẩu lao động còn mẹ con chị A ở lại Việt Nam. Đến năm 2004 chị A cũng sang Nga lao động, vợ chồng sống chung được 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, dẫn đến không tìm thấy tiếng nói chung. Năm 2007 anh chị về Việt Nam, nhưng cả hai không giải quyết được mâu thuẫn. Năm 2008 anh sang Cộng hòa Séc lao động, chị A tiếp tục sang Nga lao động. Vợ chồng sống ly thân từ đó, ít liên lạc và không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị A.

Về quan hệ con chung: Anh và chị Phạm Thị A có một con chung là Nguyễn Bá N, sinh ngày 04/11/1997. Hiện nay con đã trưởng thành và đang ở tại Liên bang Nga cùng với mẹ. Ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Phạm Thị A không có tài sản chung, không có nợ chung, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Ng tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị A hiện nay đang lao động tại Liên bang Nga, do anh Ng không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị A nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của chị A tại gia đình. Ông Phạm Văn L là bố đẻ của chị A cung cấp, chị A hiện đang lao động tại Liên Bang Nga, ông không biết địa chỉ của chị A ở nước ngoài nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên chị A thường xuyên liên lạc về gia đình, ông đồng ý nhận văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị A biết. Sau khi được gia đình thông báo, chị A không có quan điểm bằng văn bản gửi về Tòa án, nhưng thông qua gia đình chị thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn với anh Ng, chị có kế hoạch đầu năm 2024 sẽ về Việt Nam thăm gia đình, nếu anh Ng đợi được thì chị sẽ ký vào đơn ly hôn. Trường hợp anh Ng không đợi được chị về Việt Nam để giải quyết ly hôn thì tùy anh Ng quyết định. Về con chung, vợ chồng chị có 1 con chung là Nguyễn Bá N hiện đã trưởng thành, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị A đề nghị được giải quyết vắng mặt. Tòa án tiếp tục giao văn bản tố tụng để ông Lương thông tin cho chị A, tuy nhiên ông Lương từ chối không nhận. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của anh Ng, chị A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Ng được ly hôn chị A. Anh Ng phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Bá Ng và chị Phạm Thị A đều có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại Khu dân cư T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Hải Dương. Chị A hiện đang lao động tại Liên bang Nga, anh Ng lao động tại Cộng hòa Séc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Ng không cung cấp được địa chỉ của chị A tại Liên bang Nga. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình chị A cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình chị A được biết, chị A thường xuyên liên lạc với bố đẻ là ông Phạm Văn L. Ông L ban đầu đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị A biết. Tuy nhiên sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án giao văn bản cho gia đình chị A nhưng gia đình từ chối không ký vào biên bản, Tòa án đã để lại văn bản tại gia đình đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Anh Ng có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Chị A đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Bá Ng và chị Phạm Thị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L (nay là UBND phường Đ, thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 10/01/1998, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng có thời gian cùng lao động tại Liên Bang Nga nhưng hai bên không hòa hợp, vợ chồng

sống ly thân từ năm 2008. Nay anh Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị được ly hôn chị A. Thông qua gia đình chị A cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Ng và chị A đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ng.

- *Về quan hệ con chung*: Anh Nguyễn Bá Ng và chị Phạm Thị A có một con chung là Nguyễn Bá N, sinh ngày 04/11/1997, hiện đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về án phí: Anh Nguyễn Bá Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Bá Ng được ly hôn chị Phạm Thị A.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Bá Ng phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0002111 ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh Ng đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Bá Ng, chị Phạm Thị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND Phường Đ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền